

Số: /BC-SKHCN

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)

1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

- Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động trong kỳ báo cáo: 0
- Số lượng TTHC được ban hành trong kỳ báo cáo đã được đánh giá tác động: 0

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL

Nêu tổng số TTHC và tổng số văn bản QPPL trong kỳ báo cáo do bộ, cơ quan mình chủ trì thực hiện việc thẩm định: 0

3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

- Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo: 06/18
- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: 0
- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố: 48/48 ; trong đó số TTHC được công khai: 48
- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, theo dõi của Sở tính đến thời điểm báo cáo: 48 ; trong đó số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND: 13
- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: 0, trong đó: số TTHC do Trung ương quy định: 0; số TTHC do địa phương quy định: 0

4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

- Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch (Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của bộ, cơ quan/UBND cấp tỉnh): 01
- Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa: 01 (Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh v/v thông qua phương án đơn giản hóa TTHC năm 2022 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)
- Phương án đơn giản hóa cụ thể: số TTHC giữ nguyên: 01; số TTHC bãi bỏ: 0; số TTHC sửa đổi, bổ sung: 0; số TTHC thay thế: 0; số TTHC liên thông: 0; số TTHC có giải pháp để thực hiện trên môi trường điện tử: 01
- Số tiền tiết kiệm được: 25.832,545 đồng
- Tỷ lệ chi phí tiết kiệm được: 10,9%

- Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa: 100%

5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ: 0 ; số từ kỳ trước chuyển qua 0; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: 0; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: 0

- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: 0; trong đó số đã được đăng tải công khai: 0

- Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: 0

6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 188 (trực tuyến: 132; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 51; không bao gồm 212 HS tiếp nhận và giải quyết trên một cửa quốc gia của Bộ Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ <http://motcuabkhn.most.gov.vn>); số từ kỳ trước chuyển qua: 5

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 187; trong đó, giải quyết trước hạn: 170, đúng hạn: 11, quá hạn: 06

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 01; trong đó, trong hạn: 01, quá hạn: 0

7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu, lộ trình thực hiện tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 6/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính

8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

- Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ giải quyết TTHC tại công văn số 969/SKHCN-VP ngày 19/08/2022 v/v triển khai Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh và tăng cường thực hiện số hóa hồ sơ TTHC.

- Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP: Đã phối hợp với BCCI triển khai việc thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính 100% số TTHC thuộc thẩm quyền. Trong năm 2022 có 51 TTHC được chuyển và nhận trực tiếp và qua dịch vụ BCCI.

9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Sở Khoa học và Công nghệ thường xuyên quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, mục ý kiến phản hồi, đường dây nóng. Các hồ sơ thủ tục được niêm yết công khai, minh bạch tại cơ quan và trên trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ.

10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC

11. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

12. Nội dung khác

Tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định ban hành mới 01 TTHC, bãi bỏ 09 thủ tục hành chính và công bố sửa đổi, bổ sung 08 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở KH&CN.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung công tác kiểm soát thủ tục hành chính đã được Sở KH&CN triển khai thực hiện nghiêm túc. Các hồ sơ đều được giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự và thời gian. Để công tác cải cách hành chính được tốt hơn, Sở sẽ chỉ đạo bộ phận KSTTHC phối hợp với các phòng, đơn vị thường xuyên rà soát các văn bản pháp luật mới, cập nhật sửa đổi các thủ tục cho phù hợp với quy định hiện hành trong thời gian tới.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA KỲ TIẾP THEO

- Xây dựng kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2023.
- Cập nhật tin, bài viết có liên quan tới hoạt động KSTTHC trên trang thông tin điện tử của Sở và niêm yết tại bảng tin của văn phòng Sở.
- Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung công việc về kiểm soát TTHC theo chỉ đạo.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Không./.

Nơi nhận:

- VP UBND tỉnh (Phòng KSTTHC);
- GD Sở (B/c);
- TTTT&UD KHCN (website);
- Lưu: VT, (BPKSTTHC).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Duy Tâm Thanh

Biểu số II.06a/VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH
CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

- Đơn vị báo cáo: Sở Khoa học và Công nghệ

- Đơn vị nhận báo cáo: UBND cấp tỉnh.

Kỳ báo cáo: Năm 2022

(Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/12/2022)

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4) +(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8) +(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)= (12)+(13)	(12)	(13)
1	An toàn bức xạ và hạt nhân	67	38	29	0	66	54	6	6	1	1	0
2	Hoạt động khoa học công nghệ	6	5	1	0	6	4	2	0	0	0	0
3	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	115	89	21	5	115	112	3	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		188	132	51	8	187	170	11	6	1	1	0